

B: KHAI KHOÁNG

Ngành này gồm: Khai thác khoáng tự nhiên ở dạng cứng (than và quặng), chất lỏng (dầu thô) hoặc khí (khí tự nhiên). Khai thác có thể được thực hiện theo nhiều phương pháp khác nhau như dưới lòng đất hoặc trên bề mặt, khai thác dưới đáy biển...;

Nhóm mà ngành kinh doanh Khai khoáng thuộc nhóm B: Khai khoáng, khai thác khoáng tự nhiên ở dạng cứng (than và quặng), chất lỏng (dầu thô) hoặc khí tự nhiên. Khai thác có thể được thực hiện theo nhiều phương pháp khác nhau như dưới lòng đất hoặc trên bề mặt, khai thác dưới đáy biển...;

Ngành này cũng gồm:

- Các hoạt động phụ trợ như chuẩn bị các nguyên liệu thô cho kinh doanh ví dụ nghiền, cắt, rửa sạch, phân loại, nung quặng, hoá lỏng khí và các nhiên liệu rắn. Các hoạt động này thường được thực hiện bởi các đơn vị khai thác mỏ và / hoặc các đơn vị khác gần đó;
- Các hoạt động khai thác mỏ được phân vào các nhóm cấp 2, cấp 3, cấp 4 trên cơ sở các khoáng chất chủ yếu được sản xuất. Ngành 05, 06 liên quan đến khai thác các nhiên liệu hoá thạch (than đá, than bùn, dầu mỏ, khí); ngành 07, 08 đề cập đến quặng kim loại, sản xuất các sản phẩm quặng và khoáng khác;

Một số hoạt động kỹ thuật của ngành này, cụ thể là liên quan đến khai thác hydrocacbon, cũng có thể được thực hiện cho bên thứ 3 bởi các đơn vị chuyên môn như là một đơn vị dịch vụ công nghiệp được phân vào ngành 09 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng).

Loại trừ:

- Chế biến các loại nguyên liệu đã khai thác được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo);
- Sử dụng các quặng được khai thác mà không có sự chuyển đổi nào thêm cho mục đích xây dựng được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Đóng chai các loại nước khoáng thiên nhiên tại các suối và giếng được phân vào nhóm 1104 (Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng);
- Nghiền, ép hoặc các xử lý khác đối với đất, đá và chất khác không liên quan đến khai thác mỏ, quặng được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);
- Thu thập, làm sạch và phân phối nước được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);
- Chuẩn bị mặt bằng cho khai thác mỏ được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng);
- Điều tra địa vật lý, địa chấn được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

05: KHAI THÁC THAN CỨNG VÀ THAN NON

Ngành này gồm: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác lộ thiên các khoáng sản tự nhiên ở dạng cứng và các hoạt động bao gồm (làm sạch, tuyển chọn, nén và các bước khác cần thiết cho quá trình vận chuyển,..) tạo ra các sản phẩm có thể đem bán.

Loại trừ: Việc luyện than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc), các hoạt động dịch vụ kèm theo để phục vụ khai thác than đá hoặc khai thác than non được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên) và nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác).

51 - 0510 - 05100: Khai thác và thu gom than cứng

Nhóm này gồm:

- Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng;
- Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng ... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than;
- Khôi phục than đá từ bãi ngầm.

Loại trừ:

- Khai thác than non được phân vào nhóm 05200 (Khai thác và thu gom than non);
- Khai thác than bùn và thu gom than bùn được phân vào nhóm 08920 (Khai thác và thu gom than bùn);
- Khoan thử thăm dò phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Hoạt động dịch vụ phụ phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Sản xuất than bánh hoặc nhiên liệu rắn có chứa than cứng được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);
- Sản xuất than bánh hoặc nhiên liệu rắn có chứa than non, than bùn được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Các hoạt động tiến hành xây dựng hoặc chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc khai thác than đá được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

52 - 0520 - 05200: Khai thác và thu gom than non

Nhóm này gồm:

- Khai thác than non (than nâu): Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác nhờ phương pháp hoá lỏng;
- Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than.

Loại trừ:

- Khai thác than cứng được phân vào nhóm 05100 (Khai thác và thu gom than cứng);
- Khai thác than bùn và thu gom than bùn được phân vào nhóm 08920 (Khai thác và thu gom than bùn);
- Khoan thử thăm dò phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Hoạt động phục vụ khai thác than non được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Sản xuất than đá có chứa than non, than bùn được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Các hoạt động tiến hành xây dựng hoặc chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc khai thác than đá được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

06: KHAI THÁC DẦU THÔ VÀ KHÍ ĐỐT TỰ NHIÊN

Ngành này gồm:

- Các hoạt động sản xuất dầu thô, khai thác mỏ và khai thác dầu từ đá phiến dầu và cát dầu, các hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên và khai thác chất lỏng hydro các-bon;
- Các hoạt động kinh doanh và phát triển các bãi khai thác dầu và khí đốt.

Ngành này cũng gồm:

- Các dịch vụ đào lớp ngoài, hoàn thiện, bơm giếng, điều khiển máy khoan, bịt giếng, hủy giếng, tháo dỡ trang thiết bị, chuẩn bị đường dây dẫn phục vụ khai thác dầu thô, và tất cả các hoạt động khác chuẩn bị cho chất khí và dầu từ nơi sản xuất đến nơi vận chuyển;

Loại trừ:

- Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu và khí trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Dịch vụ thăm dò giếng dầu và khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ khoan thử được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Tinh chế các sản phẩm dầu mỏ được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Khảo sát địa vật lý, địa chất... ở khu vực khai thác dầu được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

61 - 0610 - 06100: Khai thác dầu thô

Nhóm này gồm: Hoạt động khai thác dầu mỏ thô.

Nhóm này cũng gồm:

- Khai thác đá phiến bitum hoặc đá phiến dầu hoặc cát hắc ín;
- Sản xuất dầu thô từ mỏ dầu đá phiến hoặc cát hắc ín;
- Các hoạt động xử lý để có được dầu thô như: gạn, chắt, khử muối, khử nước, làm ổn định, khử tạp chất...

Loại trừ:

- Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu và khí trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Dịch vụ thăm dò giếng dầu và khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Chế biến sản phẩm dầu thô được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Khôi phục khí hoá lỏng đã có trong khai thác dầu khí được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Hoạt động vận chuyển dầu, khí tự nhiên bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

62 - 0620 - 06200: Khai thác khí đốt tự nhiên

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên;
- Khai thác khí đốt tự nhiên cô đặc;
- Tách riêng chất lỏng hydro cac-bon khỏi khí;
- Khử lưu huỳnh ở khí;

Nhóm này cũng gồm: Khai thác khí lỏng thông qua hoá lỏng và nhiệt phân.

Loại trừ:

- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô, khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Các hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Khôi phục khí hoá lỏng đã có trong khai thác dầu khí được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);
- Sản xuất các loại khí công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);
- Hoạt động vận chuyển dầu, khí tự nhiên bằng đường ống được phân vào nhóm 49300 (Vận tải bằng đường ống).

07: KHAI THÁC QUẶNG KIM LOẠI

Ngành này gồm: Hoạt động khai thác khoáng kim loại (như quặng sắt), được thực hiện dưới hầm lò, lộ thiên hay dưới đáy biển... các hoạt động làm giàu và tán nhỏ quặng như: Việc nghiền, đập, rửa, sàng lọc, tách quặng bằng từ trường hoặc bằng phương pháp ly tâm.

Loại trừ:

- Hoạt động nung pyrit sắt được phân vào nhóm 20119 (Sản xuất hoá chất cơ bản khác);
- Sản xuất ô xít aluni được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu);
- Luyện kim loại màu được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang), 24202 (Sản xuất kim loại màu).

071 - 0710 - 07100: Khai thác quặng sắt

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt.
- Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt.

Loại trừ: Khai thác mỏ và chế pyrit và pyrrhotite (trừ nung) được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón).

072: Khai thác quặng không chứa sắt (trừ quặng kim loại quý hiếm)

Nhóm này gồm: Các hoạt động khai thác các quặng kim loại màu.

0721 - 07210: Khai thác quặng uranium và quặng thorium

Nhóm này gồm:

- Khai thác quặng có giá trị lớn hàm lượng uranium và thorium: khoáng chất uranit;
- Các loại quặng loại đỏ.

Loại trừ:

- Làm giàu quặng uranium và thorium được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hoá chất vô cơ cơ bản khác);
- Sản xuất kim loại uranium từ khoáng chất hoặc các loại quặng khác được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu);
- Nấu chảy và tinh chế kim loại từ uranium được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu).
0722: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt

07221: Khai thác quặng bôxít

Nhóm này gồm: Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít.

07229: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.

Loại trừ:

- Công việc chuẩn bị cho khai thác quặng uranium và quặng thorium được phân vào nhóm 07210 (Khai thác quặng uranium và thorium);
- Sản xuất oxit nhôm, mạ niken và đồng được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu). 073 - 0730 - 07300: Khai thác quặng kim loại quý hiếm

Nhóm này gồm: Các hoạt động khai thác và chuẩn bị khai thác quặng kim loại quý như: Vàng, bạc, bạch kim.

08: KHAI KHOÁNG KHÁC

Ngành này gồm: Các hoạt động khai thác từ quặng, nạo vét lớp bùn dưới lòng sông, khe đá và cả bãi cát ngầm. Các sản phẩm này được sử dụng hầu hết trong ngành xây dựng (như cát, đá) trong ngành chế biến vật liệu (như thạch cao, đất sét, can xi...) và chế biến hoá chất...

Loại trừ: Hoạt động chế biến quặng kim loại (trừ hoạt động nghiền, sàng, lọc, phân loại, làm sạch và trộn).

081 - 0810: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

08101: Khai thác đá

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác mỏ để sản xuất ra các loại đá phục vụ việc xây dựng, cho điêu khắc ở dạng thô đã được đẽ gọt sơ bộ hoặc cưa cắt tại nơi khai thác đá như: Đá phiến cẩm thạch, đá granit, sa thạch...
- Hoạt động chẻ, đập vỡ đá để làm nguyên liệu thô cho sản xuất vật liệu xây dựng, làm đường;
- Hoạt động khai thác đá phấn làm vật liệu chịu lửa;
- Hoạt động đập vỡ, nghiền đá.

08102: Khai thác cát, sỏi Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác cát, khai thác sỏi để phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu;

08103: Khai thác đất sét

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác đất sét, cao lanh;
- Hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu chịu lửa, làm đồ gốm.

Loại trừ:

- Các hoạt động khai thác cát bitum được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô);
- Khai thác khoáng phân bón và khoáng hoá chất được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón);
- Sản xuất các khoáng chất nung chảy được phân vào nhóm 2394 (Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao);
- Các hoạt động cắt, xén đá và hoàn thiện đá được phân vào nhóm 23960 (Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá).

089: Khai khoáng chưa được phân vào đâu

891 - 08910: Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác muối nitơ, kali hoặc phốt pho tự nhiên;
- Hoạt động khai thác lưu huỳnh tự nhiên;

- Hoạt động khai thác pirit và chất chủ yếu chứa lưu huỳnh không kể hoạt động nung chảy;
- Hoạt động khai thác quặng bari cacbonat, bari sunphat (barít), borat tự nhiên, sunfatmanhe tự nhiên;
- Hoạt động khai thác khoáng chất khác chủ yếu chứa hoá chất ví dụ như đất màu và iuorit Nhóm này cũng gồm: Hoạt động khai thác phân động vật.

Loại trừ:

- Khai thác muối được phân vào nhóm 08930 (Khai thác muối);
- Hoạt động nung chảy pirit sắt được phân vào nhóm 20119 (Sản xuất hoá chất cơ bản khác);
- Sản xuất phân bón tổng hợp và hợp chất nitơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ).

892 - 08920: Khai thác và thu gom than bùn

Nhóm này gồm:

- Khai thác than bùn;
- Thu gom than bùn.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ phụ khai thác than bùn được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Hoạt động dịch vụ phụ khai thác than bùn được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu).

893 - 08930: Khai thác muối

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động khai thác muối mỏ, đập vụn muối và sàng muối;
- Sản xuất muối từ nước biển, nước mặn ở hồ hoặc nước mặn tự nhiên khác;
- Nghiền, tẩy rửa, và tinh chế muối phục vụ cho sản xuất.

Loại trừ:

- Chế biến các sản phẩm muối, ví dụ muối iốt được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất nước dùng trong sinh hoạt từ nước biển hoặc từ nước suối mặn được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước).

0899 - 08990: Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như:

+ Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...

09: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHAI KHOÁNG

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyên về khai khoáng được cung cấp trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Nó bao gồm hoạt động dịch vụ thăm dò thông qua phương pháp truyền thống như các hoạt động: lấy mẫu, thực hiện các quan sát địa chất về địa điểm khai thác, hoạt động khoan, khoan thử, khoan lại các giếng dầu, các mỏ khoáng kim loại và phi kim loại. Các loại hình dịch vụ khác như xây dựng cơ sở hạ tầng tại nơi đào giếng, gắn xi măng các giếng dầu, làm sạch và xử lý hoá học axit giếng, dịch vụ chuyển rời rác tại các mỏ.

091 - 0910 - 09100: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên

Nhóm này gồm:

Hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác dầu khí trên cơ sở phí và hợp đồng như:

+ Các hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò trong khai thác dầu khí như: các phương pháp lấy mẫu quặng tìm kiếm truyền thống, thực hiện quan sát địa chất ở những khu vực có tiềm năng,

+ Khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng v.v...

+ Sự hoá lỏng và tái khí hóa khí tự nhiên phục vụ cho mục đích vận chuyển, được thực hiện tại nơi khai thác mỏ,

+ Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng,

+ Khoan thử trong khai thác dầu khí.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ chữa cháy do khí và dầu.

Loại trừ:

- Những công việc phục vụ cho khai thác dầu, khí do chính đơn vị tự đảm nhận được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô) và nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Hoạt động dịch vụ sửa chữa chuyên dụng thiết bị, máy móc phục vụ khai thác mỏ được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);
- Sự hoá lỏng và tái khí hóa khí tự nhiên phục vụ cho mục đích vận chuyển, không được tại nơi khai thác mỏ được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Các hoạt động khảo sát địa vật lý, địa chất ở khu vực khai thác dầu và khí, được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

099 - 0990 - 09900: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho hoạt động khai thác thuộc ngành 05, 07 và 08;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ vận hành tại mỏ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào ngành 05 (Khai thác than cứng và than non), ngành 07 (Khai thác quặng kim loại), ngành 08 (Khai khoáng khác);
- Hoạt động sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ khai thác mỏ được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);
- Hoạt động cung cấp dịch vụ khảo sát địa vật lý trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).